

Số: **AA** /TTKT

V/v biên soạn, nộp đề và duyệt đề thi KTMH
học kỳ 2, đợt 1, năm học 2025-2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: Trưởng các khoa

Căn cứ kế hoạch học tập và giảng dạy năm học 2025-2026, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng triển khai kế hoạch biên soạn, nộp đề và duyệt đề thi kết thúc môn học học kỳ 2, đợt 1, năm học 2025-2026 đến các Khoa như sau:

1. Đối với các môn học đã có Ngân hàng câu hỏi thi:

- Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng sẽ trích xuất đề thi từ ngân hàng câu hỏi thi đối với các môn học theo danh sách đính kèm bên dưới.

- Các Khoa phân công Giảng viên kiểm tra và ký duyệt đề thi trích xuất từ ngân hàng câu hỏi thi **từ ngày 25/03/2026 đến ngày 01/04/2026** tại phòng A104 và A105 (gặp cán bộ phụ trách).

2. Đối với các môn học còn lại (các môn không có trong bảng danh sách các môn học trích xuất đề thi từ NHCHT):

- Các Khoa tổ chức biên soạn, phân biện và nộp đề thi (file + bản giấy có chữ ký) về Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tại phòng A104 – gặp Cô Hiền theo kế hoạch cụ thể sau:

STT	Khoa	Thời gian
1	Khoa Cơ khí	31/03/2026
2	Khoa Du lịch	31/03/2026
3	Khoa Công nghệ thông tin	31/03/2026
4	Khoa Kinh tế-Tài chính	31/03/2026
5	Khoa Giáo dục đại cương	31/03/2026
6	Khoa Điện – Điện tử	01/04/2026
7	Khoa Quản trị kinh doanh	01/04/2026
8	Khoa Ngoại ngữ	01/04/2026
9	Khoa Công nghệ Thời trang	01/04/2026

- Để tính khối lượng biên soạn đề thi các khoa nhập thông tin Giảng viên biên soạn, phân biện, duyệt đề trước ngày **01/04/2026** tại đường link:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1ao9ZKpp81vXkuN0HZMK6c5MbpozzRc6A/edit?gid=272904180#gid=272904180>

3. Đối với các môn học tổ chức thi thực hành, tiểu luận, bài tập lớn, bảo vệ chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Các khoa gửi lịch thi (*file + bản giấy có chữ ký*) và đề thi (*file + bản giấy có chữ ký*) về Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tại phòng A104- gặp Cô Hiền trước ngày thi 20 ngày.

4. Mẫu đề thi, đáp án và phản biện đề thi:

Các biểu mẫu khảo thí bao gồm:

- + Mẫu đề thi;
- + Mẫu phiếu trả lời trắc nghiệm;
- + Mẫu phiếu Phản biện đề thi;
- + Mẫu phiếu phách đính kèm Phiếu làm bài kỳ thi kết thúc môn học.
- Được khai thác tại: <http://khaothi.hitu.edu.vn/bieu-mau-khao-thi/>

5. Lưu ý:

- Đối với các môn có hình thức thi trắc nghiệm + tự luận phải chuyển đổi qua hình thức thi trắc nghiệm (Ngoại trừ các môn thi của khoa Ngoại ngữ)

- Các môn học có hình thức thi tự luận: Biên soạn 02 đề thi/01 môn thi (đề thi + đáp án + phản biện đề thi)

- Các môn học có hình thức thi trắc nghiệm: Biên soạn 02 đề thi/ 01 môn thi (tối thiểu 04 phiên bản/ 01 đề thi kèm đáp án + phản biện đề thi)

- Các môn học đánh giá kết quả bằng hình thức thi Bài tập lớn, tiểu luận, thực hành: Biên soạn 02 đề thi/ 01 môn thi (đề thi+ đáp án+ phản biện đề thi)

- Khoa Công nghệ thông tin rà soát các môn học có hình thức thi thực hành trên máy tính và đánh dấu (X) vào bảng tính khối lượng biên soạn đề thi (TTKT sẽ căn cứ vào đó chuyển đề thi cho khoa tải đề thi lên máy tính).

- Thời gian làm bài thi:

+ *Các môn* $\leq 2TC$ biên soạn đề thi thời gian thi 60-90 phút/ đề thi.

+ *Các môn* $\geq 3TC$ biên soạn đề thi thời gian thi 90 - 150 phút/ đề thi.

Kính đề nghị Trưởng các khoa triển khai nội dung công văn này đến giảng viên trong khoa để thực hiện công việc theo đúng tiến độ nêu trên. (Nếu có sự thay đổi, điều chỉnh thì các Khoa phản hồi lại cho Trung tâm KT&ĐBCL trong 5 ngày kể từ ngày gửi công văn trên).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Trưởng các khoa;
- Lưu: TTKT.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Nhựt

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐBCL

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC TRÍCH XUẤT ĐỀ THI
TỪ NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI**

*(kèm theo Công văn số 44/TTKT ngày 03 /03/2026 của
Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng)*

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	KHOA	CB PHỤ TRÁCH
1	223008	Giáo dục Chính trị	GDĐC	T.TUẤN ANH
2	222033	Toán ứng dụng A	GDĐC	T.TUẤN ANH
3	226144	Tiếng anh chuyên ngành khách sạn	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
4	226139	Quản trị ẩm thực	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
5	230342	Công nghệ sau thu hoạch và bảo quản thực phẩm	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
6	230185	Đánh giá cảm quan thực phẩm	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
7	230213	Công nghệ sản xuất đồ uống	DU LỊCH	T.TUẤN ANH
8	224311	Biên dịch	NN	T.MINH
9	224335	Phiên dịch	NN	T.MINH
10	224315	Phiên dịch thương mại	NN	T.MINH
11	224303	Viết 1	NN	T.MINH
12	224325	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	NN	T.MINH
13	224003	Anh văn 1	NN	T.MINH
14	224003	Anh văn 1 (vấn đáp)	NN	T.MINH
15	224004	Anh văn 2	NN	T.MINH
16	224004	Anh văn 2 (vấn đáp)	NN	T.MINH
17	224608	Tiếng anh chuyên ngành	NN	T.MINH

18	229005	Kiến trúc máy tính	CNTT	T.MINH
19	229112	Quản trị mạng nâng cao	CNTT	T.MINH
20	229138	An ninh mạng cơ bản	CNTT	T.MINH
21	229126	Tin học	CNTT	T.MINH
22	229038	Nhập môn lập trình	CNTT	T.MINH
23	229104	Kỹ thuật lập trình	CNTT	T.MINH
24	229008	Cơ sở dữ liệu	CNTT	T.MINH
25	229113	Thiết kế web	CNTT	T.MINH
26	229098	Hệ quản trị SQL Server	CNTT	T.MINH
27	229055	Phần mềm xử lý ảnh (Photoshop)	CNTT	T.MINH
28	229132	Mạng máy tính	CNTT	T.MINH
29	229136	Thiết bị hạ tầng mạng	CNTT	T.MINH
30	229004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	CNTT	T.MINH
31	225080	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	KT-TC	C. SƯƠNG
32	225082	Tài chính doanh nghiệp	KT-TC	C. SƯƠNG
33	225033	Kế toán tài chính doanh nghiệp	KT-TC	C. SƯƠNG
34	225086	Thanh toán quốc tế	KT-TC	C. SƯƠNG
35	225024	Thẩm định tín dụng	KT-TC	C. SƯƠNG
36	225103	Bảo hiểm	KT-TC	C. SƯƠNG
37	225035	Quản trị ngân hàng thương mại	KT-TC	C. SƯƠNG
38	225229	Anh văn chuyên ngành tài chính	KT-TC	C. SƯƠNG
39	226020	Pháp luật	QTKD	T.ĐỨC
40	226016	Marketing căn bản	QTKD	T.ĐỨC
41	226012	Kinh tế vi mô	QTKD	T.ĐỨC
42	226184	Khởi tạo doanh nghiệp	QTKD	T.ĐỨC

43	226190	Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng	QTKD	T.ĐỨC
44	226165	Quản trị chiến lược	QTKD	T.ĐỨC
45	226025	Quản trị hành chính văn phòng	QTKD	T.ĐỨC
46	226045	Phân tích hoạt động doanh nghiệp	QTKD	T.ĐỨC
47	226034	Quản trị thương hiệu	QTKD	T.ĐỨC
48	226041	Tâm lý kinh doanh	QTKD	T.ĐỨC
49	226031	Quản trị rủi ro	QTKD	T.ĐỨC
50	226058	Logistics	QTKD	T.ĐỨC
51	226156	Giao dịch thương mại quốc tế	QTKD	T.ĐỨC
52	226141	Quản trị nhân sự	QTKD	T.ĐỨC
53	226248	Quản trị marketing	QTKD	T.ĐỨC
54	228292	Đo lường điện và thiết bị đo	Đ-ĐT	T.ĐỨC
55	228155	Máy điện	Đ-ĐT	T.ĐỨC
56	228088	Vật liệu điện	Đ-ĐT	T.ĐỨC
57	228261	Kỹ thuật số	Đ-ĐT	T.ĐỨC
58	228047	PLC	Đ-ĐT	T.ĐỨC
59	228180	Kỹ thuật chuyển mạch	Đ-ĐT	T.ĐỨC
60	228076	Truyền nhiệt	Đ-ĐT	T.ĐỨC
61	228218	Kỹ thuật lạnh	Đ-ĐT	T.ĐỨC
62	228216	Kỹ thuật sấy	Đ-ĐT	T.ĐỨC
63	228200	Chuyên đề công nghệ nhiệt lạnh	Đ-ĐT	T.ĐỨC
64	228382	Máy và thiết bị lạnh	Đ-ĐT	T.ĐỨC
65	228145	Xử lý tín hiệu số	Đ-ĐT	T.ĐỨC
66	228209	Công nghệ bơm nhiệt và ứng dụng	Đ-ĐT	T.ĐỨC

67	231131	Vật liệu may	T.TRANG	T.LỘC
68	231178	Về Kỹ thuật ngành may	T.TRANG	T.LỘC
69	233004	Công nghệ lắp ráp ô tô	CK	T.LỘC
70	227026	Dụng Sai Kỹ thuật đo	CK	T.LỘC
71	227131	Công Nghệ Chế Tạo máy	CK	T.LỘC
72	227006	Cơ Ứng dụng	CK	T.LỘC